

Số: 854/BC-BTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015
của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (sau đây gọi tắt là CSDLQGPL), trong 10 năm qua, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành CSDLQGPL bảo đảm hoạt động ổn định, hiệu quả, từng bước trở thành nguồn dữ liệu pháp lý chính thống, thống nhất trên phạm vi toàn quốc, góp phần quan trọng đưa pháp luật vào cuộc sống, bảo đảm tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật và phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước.

Trên cơ sở kết quả quản lý nhà nước về CSDLQGPL và tổng hợp báo cáo kết quả 10 năm triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành) và 34 tỉnh, thành phố (sau sáp nhập), Bộ Tư pháp xin báo cáo cụ thể như sau:

I. Bối cảnh, đặc điểm tình hình

Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 xác định mục tiêu *xây dựng hệ thống pháp luật công khai, minh bạch*. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về việc tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới xác định mục tiêu *xây dựng hệ thống pháp luật công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, mở đường cho đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, nhất quán*. Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới xác định mục tiêu *minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật*. Đặc biệt, ngày 22/12/2024, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên

nhằm tổ chức thực hiện thống nhất, hiệu quả, đồng thời giao Vụ pháp chế/Sở Tư pháp là đơn vị cập nhật, quản lý nội dung dữ liệu lên CSDLQGPL.

Sau khi sáp nhập, các Bộ, ngành mới (tháng 3/2025) và UBND 34 tỉnh, thành phố mới (tháng 7/2025) tiếp tục kiện toàn đơn vị Pháp chế (Vụ pháp chế, Sở Tư pháp) làm đầu mối cập nhật, quản lý CSDLQGPL; đồng thời ban hành quy chế nội bộ về quy trình, thời hạn và trách nhiệm gửi văn bản, đăng tải văn bản chính xác, đầy đủ, kịp thời. Nhiều Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố¹ đã lồng ghép công tác quản lý, cập nhật CSDLQGPL vào chương trình chuyển đổi số, kế hoạch công tác pháp chế và cải cách hành chính hàng năm của đơn vị. Hoạt động cập nhật dữ liệu pháp luật được xem là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với quy trình ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, góp phần chuẩn hóa quy trình xử lý thông tin pháp lý, bảo đảm công khai, minh bạch. Các đơn vị pháp chế thường xuyên tổ chức hội nghị, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, chủ động phối hợp với Bộ Tư pháp trong chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu; kiểm tra, rà soát định kỳ việc cập nhật văn bản, gắn công tác này với kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và pháp điển. Nhìn chung, các Bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố đã tích hợp CSDLQGPL lên Cổng thông tin điện tử của Bộ, ngành, địa phương phục vụ công khai, tra cứu góp phần nâng cao hiệu quả chia sẻ, khai thác và công khai văn bản QPPL. Một số tỉnh đã bố trí bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin để bảo đảm kết nối kỹ thuật ổn định, đồng thời xây dựng quy trình chuẩn hóa dữ liệu giữa các cấp chính quyền.

Trong 10 năm qua, Bộ Tư pháp thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước, điều phối và hướng dẫn thực hiện Nghị định 52/2015/NĐ-CP trên phạm vi toàn quốc, cụ thể như: Ban hành Kế hoạch triển khai, hướng dẫn kỹ thuật, quy định quy trình gửi, nhận, phê duyệt và cập nhật văn bản; tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn trực tuyến toàn quốc, hướng dẫn chi tiết cho cán bộ pháp chế và chuyên viên kỹ thuật của các Bộ, ngành và địa phương; xây dựng, nâng cấp hệ thống CSDLQGPL, chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, biểu mẫu, định dạng tệp, bảo đảm tương thích với nền tảng Chính phủ điện tử và kết nối với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác; Phối hợp với các cơ quan liên quan để bảo đảm an toàn thông tin, sao lưu dữ liệu, duy trì hệ thống hoạt động 24/7; đôn đốc, kiểm tra định kỳ, hướng dẫn các đơn vị xử lý lỗi dữ liệu, hỗ trợ nâng cấp kỹ thuật và bảo đảm tính thống nhất trong toàn hệ thống; thường xuyên tổng hợp, báo cáo Chính phủ về tình hình vận hành, đề xuất điều chỉnh cơ chế quản lý, tiêu chuẩn kỹ thuật, kinh phí duy trì hệ thống, phù hợp với thực tiễn sau sắp xếp bộ máy hành chính. CSDLQGPL cơ bản đã được vận hành ổn định, liên thông, thống nhất, trở thành một trong những nền tảng dữ liệu

¹ Bộ: Tài chính, Công Thương, Nội vụ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Ngoại giao,...

số cốt lõi của Chính phủ số, phục vụ hiệu quả hoạt động chỉ đạo, điều hành, tra cứu và phổ biến pháp luật trên phạm vi cả nước.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai Nghị định 52/2015/NĐ-CP trong 10 năm qua được các Bộ, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả. Các Bộ, ngành đã hình thành quy trình cập nhật dữ liệu pháp luật thống nhất, gắn kết với hoạt động pháp chế và chuyển đổi số, UBND các tỉnh, thành phố đã chủ động triển khai, tạo mạng lưới cập nhật dữ liệu liên thông từ trong hệ thống các cơ quan của địa phương, phục vụ công khai, minh bạch thông tin pháp luật cho người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, quá trình triển khai còn gặp khó khăn về nhân lực chuyên trách, kinh phí duy trì, hạ tầng kỹ thuật đòi hỏi thời gian tới cần có cơ chế tài chính, kỹ thuật và pháp lý rõ hơn để bảo đảm CSDLQGPL tiếp tục phát huy vai trò nền tảng trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Kết quả đạt được

2.1. Về xây dựng phần mềm CSDLQG

Triển khai Nghị định số 52/2015/NĐ-CP, Bộ Tư pháp đã chủ trì xây dựng CSDLQGPL trên nền tảng công nghệ web truyền thống, với kiến trúc tập trung và phương thức quản lý dữ liệu chủ yếu theo hướng thủ công. Trọng tâm của hệ thống là thực hiện các chức năng cơ bản như đăng tải, lưu trữ và tra cứu văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước ban hành. Người sử dụng có thể tìm kiếm văn bản theo các tiêu chí phổ biến như cơ quan ban hành, lĩnh vực điều chỉnh, thời gian ban hành và tình trạng hiệu lực. Việc cập nhật dữ liệu chủ yếu được thực hiện thông qua thao tác nhập liệu trực tiếp của cán bộ đầu mối tại các Bộ, ngành, địa phương. Hệ thống chưa có khả năng kết nối tự động với phần mềm quản lý văn bản nội bộ của các cơ quan nhà nước. Các văn bản QPPL được đăng tải lên CSDLQGPL với nhiều định dạng khác nhau làm cho việc khai thác, tìm kiếm các quy định của pháp luật gặp nhiều khó khăn.

Mặc dù, tại thời điểm xây dựng thì công nghệ còn hạn chế nhưng CSDLQGPL đã đáp ứng yêu cầu bước đầu về công khai, minh bạch thông tin pháp luật theo quy định của pháp luật. Hệ thống đã tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân tiếp cận, tra cứu văn bản QPPL từ nguồn chính thống.

Trong năm 2025, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành nâng cấp toàn diện hệ thống CSDLQGPL theo định hướng Chính phủ số, chuyển sang kiến trúc mở, áp dụng công nghệ API, chuẩn hóa metadata, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác như Công báo điện tử, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cổng pháp luật

quốc gia và sẵn sàng chia sẻ dữ liệu cho các hệ thống khác khai thác, sử dụng. Hệ thống mới được tối ưu về hiệu năng, an toàn thông tin, khả năng mở rộng, đáp ứng yêu cầu khai thác dữ liệu lớn và làm nền tảng cho việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, phân tích dữ liệu pháp luật trong giai đoạn tiếp theo.

Việc nâng cấp phần mềm sau khi hoàn thành sẽ giúp CSDLQGPL vận hành ổn định 24/7, bảo đảm an toàn, bảo mật, phục vụ hiệu quả hàng triệu lượt truy cập mỗi năm của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

2.2. Về thực hiện quản lý, đăng tải, cập nhật văn bản trên CSDLQG về pháp luật

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP của Chính phủ, công tác quản lý, đăng tải và cập nhật văn bản QPPL trên CSDLQGPL đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, thể hiện sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, phương thức tổ chức thực hiện, chất lượng dữ liệu và tính liên thông, đồng bộ giữa các cấp, các ngành. Tính đến tháng 9/2025, CSDLQGPL đã cập nhật tổng cộng 149.324 văn bản QPPL và 1.856 văn bản hợp nhất; trong đó: Các cơ quan ở Trung ương đã cập nhật 45.675 văn bản QPPL và 1.856 văn bản hợp nhất; Các cơ quan ở địa phương đã cập nhật 103.649 văn bản QPPL. Toàn bộ dữ liệu được cập nhật theo chuẩn cấu trúc, định dạng thống nhất, bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, công khai và dễ khai thác cho cơ quan, tổ chức và người dân. Tuy nhiên, CSDLQGPL chủ yếu đăng tải văn bản QPPL do cơ quan nhà nước ở Trung ương và chính quyền cấp tỉnh ban hành mà chưa đăng tải văn bản QPPL do chính quyền địa phương cấp xã ban hành theo phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP. Ngoài ra, CSDLQGPL chưa được đăng tải các văn bản pháp luật khác như điều ước quốc tế, văn bản áp dụng pháp luật, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ có giá trị áp dụng chung. Trong thực tiễn, những văn bản này có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động quản lý, điều hành và thực thi pháp luật; người dân và doanh nghiệp phải tra cứu từ nhiều nguồn khác nhau, làm giảm hiệu quả tiếp cận pháp luật.

Tại hầu hết các Bộ, ngành, việc cập nhật, đăng tải và quản lý văn bản QPPL đã phân công Vụ pháp chế thực hiện thường xuyên, kịp thời, theo quy trình nghiệp vụ chuẩn do Bộ Tư pháp hướng dẫn.

Khối lượng văn bản được cập nhật tăng đều qua từng năm. Tính đến giữa năm 2025, hầu hết các Bộ, ngành đã cập nhật 100% văn bản QPPL còn hiệu lực do mình ban hành, đồng thời rà soát, xác định, công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, bị thay thế. Một số Bộ, ngành có hệ thống dữ liệu điện tử chuyên ngành tích hợp với CSDLQGPL như: Bộ Tài chính và Bộ Công Thương liên thông hệ thống quản lý điều hành nội bộ với CSDLQGPL; Bộ Y tế cập nhật dữ liệu các văn bản quy định kỹ thuật, quy chuẩn và hướng dẫn chuyên môn vào

cùng hệ thống; Bộ Tư pháp thường xuyên đối soát, chuẩn hóa, bảo đảm tính thống nhất dữ liệu giữa các cấp.

Sau khi hoàn thành sắp xếp đơn vị hành chính, các địa phương đã kiện toàn đầu mối quản lý dữ liệu pháp luật và duy trì việc cập nhật, đăng tải văn bản thường xuyên, liên tục. Hầu hết địa phương ban hành Quy chế phối hợp nội bộ giữa Sở Tư pháp, Văn phòng UBND nhằm bảo đảm thống nhất quy trình kỹ thuật, thẩm định và kiểm soát dữ liệu trước khi đưa lên hệ thống. Tính đến tháng 9/2025, 100% tỉnh, thành phố đã cập nhật đầy đủ văn bản QPPL cấp tỉnh còn hiệu lực; một số địa phương có khối lượng văn bản lớn, dữ liệu được chuẩn hóa tốt, việc cập nhật bảo đảm kịp thời, đầy đủ, điển hình như: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế, Khánh Hòa, Hải Phòng, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Bình Định, Lào Cai... Nhiều địa phương đã tích hợp CSDLQGPL với Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh, cho phép người dân, doanh nghiệp tra cứu, in trích lục văn bản, tìm kiếm theo lĩnh vực, thời gian, cơ quan ban hành và kết nối dữ liệu với Công báo, Cổng dịch vụ công. Các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng còn phát triển công cụ tìm kiếm thống nhất (meta-search) giúp người dùng truy cập nhanh các văn bản QPPL của trung ương và địa phương trong cùng một giao diện.

Song song với đó, công tác kiểm tra, rà soát, bảo đảm chất lượng dữ liệu cũng đã được các Bộ, ngành, địa phương thực hiện định kỳ, có sự phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp. Với trách nhiệm được giao, Bộ Tư pháp đã thường xuyên gửi thông báo lỗi, hướng dẫn khắc phục, tổ chức các đợt kiểm tra, đánh giá trực tuyến và hỗ trợ kỹ thuật từ xa. Nhờ vậy, chất lượng dữ liệu được nâng lên rõ rệt; tỷ lệ cập nhật văn bản đúng hạn trên 90%, nhiều nơi đạt gần 100%. Nhìn chung, công tác quản lý, đăng tải và cập nhật văn bản trên CSDLQGPL trong giai đoạn 2015-2025 đã chuyển từ hình thức thủ công sang mô hình điện tử hóa toàn diện, hình thành mạng dữ liệu pháp luật thống nhất, công khai, minh bạch, phục vụ hiệu quả cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông dữ liệu pháp luật trong hệ thống Chính phủ số.

2.3. Về bố trí nhân sự, kinh phí thực hiện công tác quản lý, đăng tải, cập nhật văn bản trên CSDLQGPL

Công tác bố trí nhân sự, kinh phí và điều kiện bảo đảm cho việc quản lý, cập nhật, vận hành CSDLQGPL được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm hơn so với giai đoạn đầu triển khai, thể hiện sự chuyển biến tích cực về nhận thức, cơ cấu tổ chức và huy động nguồn lực.

2.3.1. Về nhân sự

Các Bộ, ngành ở Trung ương đã bố trí công chức của Vụ Pháp chế kiêm nhiệm đầu mối phụ trách công tác quản lý, cập nhật dữ liệu pháp luật. Nhiều Bộ có khối lượng văn bản lớn (như Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương,...) đã thành lập tổ kỹ thuật hỗ trợ cập nhật, đồng thời phân công cán bộ kiểm duyệt, xác thực nội dung và định dạng điện tử của văn bản trước khi truyền lên hệ thống CSDLQGPL.

Tại 34 tỉnh, thành phố, các Sở Tư pháp được giao làm đầu mối chính giúp UBND tỉnh quản lý, cập nhật dữ liệu CSDLQGPL, thường bố trí từ 1-2 công chức kiêm nhiệm để phối hợp với các đầu mối phụ trách tại sở, ban, ngành để bảo đảm việc gửi và cập nhật văn bản được thông suốt. Đặc biệt, tại các địa phương như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Thanh Hóa, Nghệ An, Khánh Hòa, Đồng Nai, Bình Định đã thành lập bộ phận chuyên trách hoặc nhóm kỹ thuật hỗ trợ, thường xuyên phối hợp với Bộ Tư pháp để rà soát, đối chiếu, chỉnh sửa và đồng bộ dữ liệu.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kỹ năng sử dụng hệ thống được Bộ Tư pháp và các địa phương triển khai thường xuyên, đa dạng hình thức (trực tiếp, trực tuyến). Nhiều đơn vị chủ động ban hành sổ tay hướng dẫn nội bộ, xây dựng video hướng dẫn thao tác và quy trình xử lý lỗi dữ liệu, góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ đầu mối.

2.3.2. Về kinh phí

Nguồn kinh phí phục vụ công tác quản lý, đăng tải và cập nhật dữ liệu CSDLQGPL được bảo đảm chủ yếu từ ngân sách nhà nước. Trong đó, các Bộ, ngành ở Trung ương đã lồng ghép kinh phí cập nhật, duy trì CSDLQGPL vào dự toán chi thường xuyên cho công tác pháp chế và ứng dụng công nghệ thông tin hoặc gắn với kinh phí chuyển đổi số của ngành. Các địa phương đã bố trí kinh phí từ nguồn chi thường xuyên của Sở Tư pháp gắn với kế hoạch cải cách hành chính, chuyển đổi số hoặc pháp điển hệ thống pháp luật². Tuy nhiên, một số tỉnh miền núi do điều kiện khó khăn nên nguồn kinh phí còn hạn chế, phải kết hợp nguồn sự nghiệp tư pháp, công nghệ thông tin và văn phòng để triển khai.

Báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương cho thấy, đội ngũ cán bộ pháp chế, công chức đầu mối ngày càng thành thạo về kỹ năng công nghệ thông tin, có khả năng tự khắc phục lỗi và phối hợp liên thông dữ liệu. Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành đã xây dựng mạng lưới cộng tác viên cập nhật dữ liệu, hỗ trợ kỹ thuật giúp hệ thống duy trì ổn định, không gián đoạn trong suốt quá trình vận hành.

² Các địa phương: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đồng Nai, Khánh Hòa,...

3. Đánh giá chung

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP, công tác xây dựng, quản lý, cập nhật và khai thác CSDLQGPL đã đạt nhiều kết quả quan trọng, tạo chuyển biến về hiệu quả quản lý nhà nước, công khai, minh bạch và ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống pháp luật, cụ thể như sau:

- *Thể chế và cơ chế quản lý được hoàn thiện:* Bộ Tư pháp đã ban hành các hướng dẫn kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, chuẩn dữ liệu, bảo đảm thống nhất trên toàn quốc. Các Bộ, ngành, địa phương đã cụ thể hóa trách nhiệm của đơn vị đầu mối trong quy chế làm việc, kế hoạch pháp chế, kế hoạch chuyển đổi số hằng năm. Hệ thống dữ liệu phát triển nhanh, quy mô lớn, CSDLQGPL đã trở thành nguồn dữ liệu pháp lý chính thống, đầy đủ, thống nhất trong hệ thống nhà nước, phục vụ hàng triệu lượt truy cập, tra cứu và khai thác mỗi năm.

- *Ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số được đẩy mạnh:* Bộ Tư pháp đang chủ trì nâng cấp toàn diện hệ thống CSDLQGPL theo định hướng Chính phủ số, chuyển sang kiến trúc mở, áp dụng công nghệ API, chuẩn hóa metadata, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin khác.

- *Việc cập nhật CSDLQGPL ngày càng đi vào nề nếp:* Các Bộ, ngành, địa phương đạt tỷ lệ cập nhật đúng hạn trên 90%, nhiều đơn vị đạt gần 100%. Việc rà soát, công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực, bị thay thế được thực hiện thường xuyên, bảo đảm tính chính xác, thống nhất và đồng bộ giữa trung ương và địa phương.

- *Hiệu quả phục vụ công tác pháp chế và cải cách hành chính:* CSDLQGPL đã trở thành công cụ nền tảng cho hoạt động xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, pháp điển, phổ biến văn bản QPPL, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật, giảm trùng lặp, mâu thuẫn và chồng chéo giữa các văn bản. Đồng thời hỗ trợ đắc lực cho Chính phủ điện tử và Chính phủ số, phục vụ các cơ sở dữ liệu khác như Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành, Công báo,...

III. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đạt được, quá trình triển khai Nghị định số 52/2015/NĐ-CP vẫn còn một số tồn tại, hạn chế chủ yếu:

1. Về thể chế

Nghị định số 52/2015/NĐ-CP chưa quy định cập nhật văn bản pháp luật khác không phải là văn bản QPPL, cũng như văn bản QPPL cấp xã. Đồng thời cũng chưa có quy định về ứng dụng hiệu quả khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong việc xây dựng và khai thác CSDLQGPL. Cụ thể:

- Chưa quy định cập nhật văn bản pháp luật khác không phải là văn bản QPPL: Hiện nay, CSDLQGPL chủ yếu đăng tải văn bản QPPL theo đúng phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 52/2015/NĐ-CP, chưa bao gồm điều ước quốc tế, văn bản áp dụng pháp luật, văn bản hướng dẫn nghiệp vụ có giá trị áp dụng chung. Việc không đăng tải các văn bản này khiến dữ liệu pháp lý còn phân tán, người dân và doanh nghiệp phải tra cứu từ nhiều nguồn khác nhau, làm giảm hiệu quả tiếp cận pháp luật.

- Chưa quy định về ứng dụng hiệu quả khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong việc xây dựng và khai thác CSDLQGPL: Mặc dù đã có bước tiến về hạ tầng kỹ thuật, song việc khai thác CSDLQGPL như một nền tảng dữ liệu số còn hạn chế. Hệ thống chưa được ứng dụng sâu rộng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, xử lý ngôn ngữ tự nhiên để hỗ trợ phân tích, dự báo, cảnh báo rủi ro pháp lý. Trong khi đó, CSDLQGPL có tiềm năng lớn để làm nền tảng cho các ứng dụng pháp luật số trong và ngoài nhà nước, phục vụ xây dựng chính sách, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân.

2. Về tổ chức thực hiện

- Về hạ tầng kỹ thuật: CSDLQGPL được xây dựng trên nền tảng công nghệ web truyền thống, với kiến trúc tập trung và phương thức quản lý dữ liệu chủ yếu theo hướng thủ công; việc đối soát dữ liệu chủ yếu thực hiện thủ công, chưa áp dụng các công nghệ mới; khả năng liên thông dữ liệu, tự động hóa quy trình, mở rộng chức năng và tích hợp với các hệ thống thông tin khác của Chính phủ còn hạn chế; chưa đáp ứng định hướng Chính phủ số với kiến trúc mở, áp dụng công nghệ API, chuẩn hóa metadata...; tính bảo mật, an toàn thông tin còn hạn chế. Việc vận hành CSDLQGPL nhiều khi gặp lỗi, mất kết nối hoặc trễ thời gian cập nhật.

- Về chất lượng dữ liệu: 100% văn bản QPPL do chính quyền cấp xã ban hành chưa được cập nhật lên CSDLQGPL - không bảo đảm đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP. Văn bản QPPL cập nhật trên CSDLQGPL không thống nhất một định dạng dẫn đến khó khai thác cũng như kết nối với các hệ thống phần mềm điện tử khác. Văn bản được cập nhật còn tình trạng trùng lặp, sai định dạng, thiếu thông tin hiệu lực hoặc chưa kịp công bố danh mục văn bản hết hiệu lực. Một số văn bản được cập nhật chậm, không bảo đảm thời hạn theo quy định.

- Về nhân lực: Hầu hết các Bộ, ngành, địa phương chưa có cán bộ chuyên trách; công chức pháp chế phải kiêm nhiệm nhiệm vụ cập nhật dữ liệu, dẫn đến quá tải và thiếu ổn định. Đặc biệt có địa phương chỉ có 01 cán bộ kiêm nhiệm nên việc cập nhật chưa thường xuyên, nhất là giai đoạn sáp nhập đơn vị hành chính.

Một số cán bộ còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin, chưa nắm vững quy trình kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu.

- *Về kinh phí*: Kinh phí dành cho hoạt động duy trì, bảo trì và đào tạo nhân lực chưa có định mức riêng, phần lớn lồng ghép trong kinh phí sự nghiệp tư pháp hoặc công nghệ thông tin.

- *Về cơ chế phối hợp*: Tại một số cơ quan quy chế phối hợp nội bộ chưa rõ ràng, cơ chế giám sát, chia sẻ dữ liệu chưa tự động hóa. Việc liên thông giữa CSDLQGPL với Công báo, Hệ thống văn bản chỉ đạo điều hành chậm được thực hiện.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Một là, một số bộ, ngành, địa phương chưa nhận thức đầy đủ vai trò quan trọng của CSDLQGPL trong quản lý nhà nước, nên chưa bố trí nhân lực, kinh phí và hạ tầng thỏa đáng. Một số đơn vị nhìn nhận việc cập nhật dữ liệu chỉ là nhiệm vụ kỹ thuật, thay vì chức năng quản lý pháp lý thường xuyên nên dẫn đến thiếu tính chủ động trong chỉ đạo, kiểm tra.

- Hai là, do sự thay đổi nhanh của công nghệ và chỉ đạo mới về đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số đặt ra yêu cầu đối với CSDLQGPL phải thay đổi, ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và đồng bộ với các phần mềm, dữ liệu khác. Trong khi đó, Phần mềm CSDLQGPL được xây dựng từ năm 2015 trên nền tảng công nghệ thời điểm đó còn hạn chế, chưa ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại và chuyển đổi số.

- Ba là, nội dung Nghị định số 52/2015/NĐ-CP chưa toàn diện, bộc lộ một số vướng mắc trong quá trình thực hiện.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ:

- Chỉ đạo Bộ Tư pháp, các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 52/2015/NĐ-CP để phù hợp với mô hình tổ chức hành chính mới, yêu cầu chuyển đổi số và bảo đảm an toàn dữ liệu quốc gia; mở rộng phạm vi văn bản pháp luật được đăng tải lên CSDLQGPL; hoàn thiện khung pháp lý về quản lý, cập nhật và khai thác CSDLQGPL; trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc bảo đảm chất lượng, tiến độ và tính chính xác của dữ liệu pháp luật; quy định rõ nghĩa vụ gửi, cập nhật và công bố văn bản QPPL điện tử; quy định về việc liên thông dữ liệu giữa CSDLQGPL với Công báo điện tử.

- Chỉ đạo, bố trí nguồn lực để đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo trong việc xây dựng, quản lý, khai thác CSDLQGPL: Nâng cấp toàn bộ hệ thống CSDLQGPL sang nền tảng điện toán

đám mây (Cloud), ứng dụng AI, dữ liệu mở và công nghệ ngôn ngữ tự nhiên (NLP). Chuẩn hóa kiến trúc tổng thể, giao diện lập trình ứng dụng (API) để bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống khác trong Chính phủ số. Triển khai hệ thống sao lưu dữ liệu dự phòng quốc gia, bảo đảm an toàn thông tin và khôi phục nhanh trong trường hợp sự cố, thiên tai hoặc tấn công mạng. Tăng cường bảo mật đa lớp, áp dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ, kiểm soát truy cập theo phân quyền; hoàn thiện hệ thống nhật ký truy cập (log) và cảnh báo sớm rủi ro an ninh mạng.

2. Đối với các Bộ, ngành, địa phương:

- Quan tâm chỉ đạo quản lý, cập nhật và vận hành CSDLQGPL thuộc phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan mình;
- Bố trí nhân lực, kinh phí và các điều kiện bảo đảm cho công tác xây dựng, quản lý, khai thác CSDLQGPL;
- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ trong việc triển khai xây dựng, quản lý và cập nhật dữ liệu lên CSDLQGPL.

Trên đây là Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Bộ Tư pháp kính báo cáo Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng CP Hồ Quốc Dũng (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục KTVB&QLXLVPHC (Ảnh).



Phan Chí Hiếu

Phụ lục 1

**Số lượng văn bản đã đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật của
Bộ, ngành, địa phương**

(Kèm theo Báo cáo số 854/BC-BTP ngày 31/12/2025)

STT	Cơ quan/ Đơn vị	Số văn bản đã đăng tải	Còn hiệu lực
1	Tòa án nhân dân tối cao	192	127
2	Viện kiểm sát nhân dân tối cao	123	54
3	Kiểm toán Nhà nước	156	47
4	Bộ Quốc phòng	773	472
5	Bộ Công an	953	507
6	Bộ Ngoại giao	267	114
7	Bộ Nội vụ	3512	2023
8	Bộ Tư pháp	766	293
9	Bộ Tài chính	13081	7451
10	Bộ Công Thương	2546	1322
11	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	3960	2440
12	Bộ Xây dựng	2872	1011
13	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	944	560
14	Bộ Khoa học và Công nghệ	2183	1195
15	Bộ Giáo dục và Đào tạo	1657	727
16	Bộ Y tế	1925	790
17	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	161	71
18	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1817	681
19	Thanh tra Chính phủ	257	142
20	Tỉnh An Giang	2740	1168
21	Tỉnh Bắc Ninh	2474	1277
22	Tỉnh Cà Mau	2136	976
23	Tỉnh Cao Bằng	1062	390
24	Tỉnh Đắk Lắk	3251	936
25	Tỉnh Điện Biên	1356	484
26	Tỉnh Đồng Nai	5133	784
27	Tỉnh Đồng Tháp	2599	812
28	Tỉnh Gia Lai	3986	1685
29	Tỉnh Hà Tĩnh	1516	882
30	Tỉnh Hưng Yên	1979	384
31	Tỉnh Khánh Hoà	3062	1396

32	Tỉnh Lai Châu	1564	427
33	Tỉnh Lạng Sơn	1326	422
34	Tỉnh Lào Cai	3981	1202
35	Tỉnh Lâm Đồng	4269	2295
36	Tỉnh Ninh Bình	3219	1429
37	Tỉnh Nghệ An	2959	1837
38	Tỉnh Phú Thọ	3496	1693
39	Tỉnh Quảng Ninh	1263	524
40	Tỉnh Quảng Ngãi	3180	1270
41	Tỉnh Quảng Trị	3601	798
42	Tỉnh Sơn La	1528	700
43	Tỉnh Tây Ninh	3042	1046
44	Tỉnh Tuyên Quang	2395	738
45	Tỉnh Thái Nguyên	2783	1102
46	Tỉnh Thanh Hoá	1780	1068
47	Tỉnh Vĩnh Long	4749	2607
48	Thành phố Cần Thơ	2099	299
49	Thành phố Đà Nẵng	2566	814
50	Thành phố Hà Nội	2636	543
51	Thành phố Hải Phòng	2343	580
52	Thành phố Hồ Chí Minh	7640	3412
53	Thành phố Huế	2480	1024

Phụ lục 2

Số lượng văn bản đã đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo loại văn bản

(Kèm theo Báo cáo số 854/BC-BTP ngày 31/12/2025)

STT	Loại văn bản	Số văn bản đã đăng tải	Còn hiệu lực
1	Luật/Bộ luật	588	158
2	Lệnh, Pháp lệnh	625	416
3	Nghị định	5053	2216
4	Quyết định	14861	9222
5	Nghị quyết	1457	1060
6	Thông tư	20075	9772
7	Chỉ thị	1451	1026
8	Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh	106187	41434
9	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh		